

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TECH 365

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TECH 365

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702884884

3. Ngày thành lập: 18/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 36 DC 77 KHU DÂN CƯ VIETSING, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
2.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
3.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
4.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
5.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
7.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
8.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
9.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Sản xuất điện chi tiết: Điện mặt trời	3511
14.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
15.	Thoát nước và xử lý nước thải chi tiết: thoát nước Xử lý nước thải	3700
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102

17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Đại lý bns hàng hóa	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
26.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
27.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
39.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống chi tiết: Quán cafe, giải khát	5630
49.	Quảng cáo	7310
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
53.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Dịch vụ đóng gói	8292
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
57.	Chế biến và bảo quản rau quả chi tiết: Chế biến và bảo quản rau quả khác	1030

58.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
59.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
60.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
61.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
66.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
67.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
68.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
69.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
70.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
71.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
72.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VĂN QUỐC ĐẠI	XÓM 2, THÔN LÂM TUYÊN 2, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	500.000.000	33,333	250468068	
2	NGUYỄN TRUNG VIỆT	KHU PHỐ 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	500.000.000	33,333	281372794	
3	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	442 ẤP 3, Phường An Hoà, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	500.000.000	33,333	271327348	

Thời gian đăng từ ngày 18/06/2020 đến ngày 18/07/2020

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN QUỐC ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 250468068

Ngày cấp: 19/12/2018

Nơi cấp: CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XÓM 2, THÔN LÂM TUYỀN 2, Thị trấn D'Rand,
Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CĂN HỘ K1_5.16 NHÀ Ở ĐÔ THỊ BECAMEX, ĐƯỜNG D32, Phường
An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương